

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phương Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 28/04/2022 nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy A trình bày như sau:

Bà Phạm Thị Thúy A và ông Huỳnh Phương Đ tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/04/2007 và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống bà An và ông Đ có hai con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 04/12/2007 và Huỳnh Anh Phú, sinh ngày 25/01/2013, hiện nay hai cháu đang sống chung với bà A. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nay bà A yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: bà Phạm Thị Thúy A yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Phương Đ.

Về con chung: bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết

Về nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ *Đối với bị đơn ông Huỳnh Phương Đ:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ nhưng ông Đ không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

3/ *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Bị đơn vắng mặt lần 2 là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị chấp nhận cho bà Phạm Thị Thúy A ly hôn với ông Huỳnh Phương Đ. Về con chung đề nghị giao hai con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 04/12/2007 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/01/2013 cho bà Phạm Thị Thúy A nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: các đương sự cũng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Huỳnh Phương Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/04/2007 bà Phạm Thị Thúy A và ông Huỳnh Phương Đ là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm (nay là Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà A là hợp pháp. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng bà A cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, mỗi người muốn xây dựng cuộc sống riêng. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà A và ông Đ đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau để cùng nhau chăm sóc con chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà A và ông Đ trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thúy A.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà A và ông Đ có hai con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 04/12/2007 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/01/2013, hiện nay hai cháu đang sống chung với bà A.

Hội đồng xét xử thấy rằng hai cháu Huỳnh T và Huỳnh Anh P đang chung sống với bà A, cuộc sống của các cháu đang ổn định và hiện nay cháu phát triển bình thường. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của hai con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Phạm Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh T, sinh ngày 04/12/2007 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/01/2013 cho đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Phương Đ, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông Đ thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Thúy A được ly hôn với ông Huỳnh Phương Đ.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh T, sinh ngày 04/12/2007 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 25/01/2013 cho bà Phạm Thị Thúy A chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Phương Đ, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà Phạm Thị Thúy A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002637 ngày 22/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được công bố hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường 3, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương